

**ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 16****MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)***HS đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:***TRƯƠNG VIÊN****(Trích đoạn)**

*Đọc tóm tắt vở chèo “Trương Viên” dưới đây để làm cơ sở khám phá trích đoạn:*

Trương Viên quê ở Vũ Lăng, nhà nghèo, bố mất sớm, mẹ nuôi cho ăn học. Vì mền tài chàng nên Thừa tướng (đã về hưu) có gả con gái là Thị Phương cho Trương Viên. Thị Phương hết lòng chăm lo cho gia đình, hiếu thảo với mẹ chồng. Khi nước loạn, vua sai xá về bắt lính, Trương Viên phải bỏ thi, từ biệt mẹ và vợ để đi lính. Giặc kéo đến, nhà Trương Viên bị đốt, Thị Phương dắt mẹ chồng chạy vào rừng, gặp Quý Đức. Quý Đức đòi ăn thịt nhưng may nhờ có Quý Cái, vì thương Thị Phương hiếu thảo với mẹ mà cứu thoát Thị Phương. Sau đó Thị Phương gặp cọp, gặp thần linh, bị Thần linh sai Thổ địa móc mắt. Thị Phương sống trong cảnh mù lòa, cùng mẹ chồng đi ăn xin khắp nơi. Thượng đế đã cảm động tấm lòng hiếu nghĩa của Thị Phương nên sai tiên xuống dạy đàn hát cho nàng để nàng có nghề sinh sống. Qua 18 năm, Trương Viên đánh giặc thắng lợi, triều đình ban cho chàng chức Thái tử. Khi vinh quy bái tổ thì thấy gia đình mất tích. Chàng buồn rầu bỏ ra đi, nhân nghe người hát rong làm khuấy, gặp lại vợ qua bài hát tự tình. Mẹ con, vợ chồng gặp nhau, mắt Thị Phương đương mù được sáng lại. Gia đình sum họp như xưa.

**Trích đoạn dưới đây nằm ở hồi cuối của vở chèo, tái hiện cảnh Trương Viên gặp lại Thị Phương và mẹ.**

**Trương Viên:** Vây con đi tìm ca sĩ về hát cho thầy giải buồn.

**Lính Hầu:** - Thưa thầy, ở ngoài chợ có hai mẹ con bà lão hát xẩm. Tại Pin Bả cô con mù nhưng mà trông được al

**Tiếng đế:** Sao mà lại trông được?

**Lính Hầu:** - Trông được là trông ưa nhìn ấy chứ!

**Trương Viên:** - Ta đương con muôn thăm nghìn sàu.

Ta nghe hát coi chi con mắt...

**Mụ:** - Có người gọi vào hát đó con ơi! Đưa tay đây mẹ

*(cùng đi vào)*

Trình lạy ông,

Mẹ con tôi mù mịt xấu xa

Ông có nghe hát tôi xin động trống.

*(với lính):* - Cậu ơi, thế hát làm sao?

**Lính Hầu:** Bà này đến quê mùa! Cơm một thúng, rượu một chai, uống hết lại nài, hát được bao nhiêu thì hát.

**Trương Viên:** - Con ra bảo bà ấy có sự tình, tình sự gì thì hát cho ông tôi nghe.

**Mụ:** - Tôi chỉ biết sự tình nhà tôi thôi.

**Lính Hầu:** - Ừ, bà biết hát sự tình nhà bà.

**Thị Phương** *(hát tràn tình)*

Trương Viên, Trương Viên

Người chồng tôi là Trương Viên...

**Lính Hầu:** - Họ, thông thả đã. Nhập gia phải vắn húy. Trương Viên là tên quan lớn, phải hát là Trương Băm, Trương Băm.

**Trương Viên:** - Thiên hạ, trùng danh, trùng hiệu cũng nhiều. Cứ để cho người ta hát.

**Thị Phương** *(hát tiếp)*

Người chồng tôi gọi là Trương Viên  
 Vua sai đẹp giặc nước Xiêm khơi chùng  
 Bởi vì đầu chéch nón ả Hằng(1)  
 Thờ chồng chực tiết khăng khăng chẳng rời  
 Bởi vì đầu binh lửa tôi bởi  
 Xa miền quê quán, ngụ nơi lâm tuyền  
 Một mình tôi nuôi mẹ truân chuyên  
 Quyết liều phận bạc chẳng dám quên ngãi chàng  
 Gặp những loài ác thú hổ lang  
 Người rắp làm hại, khẩn kêu vang lại lành  
 Trở ra về qua miếu thần linh  
 Thần đòi khoét mắt lòng thành tôi kính dâng  
 Vậy nên mù mịt tối tăm  
 Nàng tiên dạy hát kiếm ăn qua tháng ngày  
 Sự tình này trời đất có thấu hay.  
 Chàng Trương Viên có biết nông nổi này hay chẳng? Gia đày dìm VAT 161

**Trương Viên:** - Nghe tiếng đàn cùng hát

Chuyển động tâm thần

Đường từ mâu có biết chẳng, hỏi mẹ?

**Thị Phương** (nói sử)

Tiền ông thương tôi còn để đó

Tôi chẳng hề tiêu đụng một phân

Xin ông đừng nói chuyện tàn ngàn

Mà tôi mang tiếng không thanh danh tiết

**Trương Viên:** - Tưởng là nhận vợ, vợ lại chẳng

Đường từ mâu có biết chẳng, hỏi mẹ?

**Mụ** (nói sử) - Ói con ơi,

Thực chồng con đã tỏ hình dạng như in

Con đừng nói nữa, trước tủ chồng, sau tủ mẹ.

**Thị Phương** (*nói sử*)

Thực chồng con đã tỏ

Hình dạng như in

Nào trước khi phu hợp hợp hôn

Những của ấy đưa ra nhận tích.

**Mụ:** - Ôi này con, vợ con nói: ngày xưa quan Thừa tướng có cho cái gì làm ghi tích không, con đưa cho vợ nó xem để nó nhận.

**Trương Viên:** - Anh khá khen em mười tám năm nay chẳng có đơn sai

Lòng thương em nhớ mẹ ngâm ngùi

Đây, ngọc kim quyết(2) giao em nhận tích.

(*Thị Phương cầm ngọc, ngọc nháy lên mắt sáng trở lại*)

**Thị Phương:** - Quả lòng trời đưa lại

Ngọc nháy vào, được mắt phong quang(3)

Mẹ ơi giờ con trông được rõ ràng

Chồng con đây đã tỏ.

**Mụ:** Mẹ mừng con đã yên lành như cũ

Lại thêm mẫu tử đoàn viên (4)

Trời có đầu nữ phụ người hiền.

Thế mới biết “bĩ”(5) rồi lại “thái”(6)

**Trương Viên:** Trăm lạy mẹ

Con vâng lệnh trên ra dẹp giặc đã yên

Mười tám năm binh mạnh tướng bèn

Giờ được làm chức quan Thái tử

Trời xui nên mẹ con gặp gỡ

Mời mẹ về cho tới gia trang(7)

Khi đó sẽ hồi quỳnh khánh hạ.

(*hát vãn trò*) Tạo hóa xoay vần

Hết cơn bã cực đến tuần thái lại

Giời chung, giời chẳng riêng ai

Vun trồng cây đức ắt đài nền nhân

Hễ ai có phúc, có phần

Giàu nghèo tại số, gian truân (8) bởi trời

Phương ngôn (9) dạy đủ mọi nhời.

(Theo Hà Văn Cầu, Tuyển tập chèo cổ, NXB Sân khấu 1999, tr159- tr162)

----

### **Chú thích**

(1) Ả Hằng: chỉ mặt trăng

(2) Ngọc kim quyét: ngọc giao ước giữa hai vợ chồng lúc xa nhau

(3) Phong quang: mắt nhìn thấy sáng rõ

(4) Mẫu tử đoàn viên: ý nói mẹ con gặp nhau đoàn tụ vui vẻ

(5) Bĩ (bĩ cực): khổ cực, tăm tối

(6) Thái (thái lai): tươi sáng, rục rỡ, vui vẻ

(7) Gia trang: trang trại của một gia đình

(8) Gian truân: khổ cực, vất vả, gian nan

(9) Phương ngôn: lời nói, ngôn ngữ

### **Câu hỏi**

**Câu 1:** Ý nghĩa của chi tiết vật giao ước là gì? (0,5đ)

**Câu 2:** Đoạn trích có sử dụng kết hợp những cách nói, cách hát nào? (0,5đ)

**Câu 3:** Đây là căn cứ để xác định văn bản là văn bản chèo? (1đ)

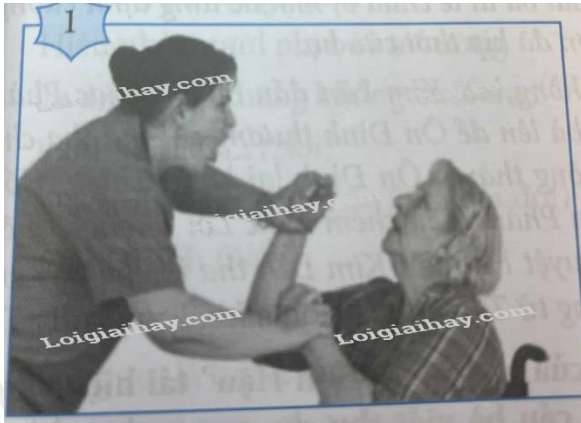
**Câu 4:** Vẻ đẹp ở tấm lòng hiếu thảo của Thị Phương với mẹ chồng (nuôi mẹ, hi sinh đôi mắt của bản thân thay mẹ già) làm em suy nghĩ như thế nào về mối quan hệ giữa mẹ chồng và nàng dâu trong xã hội Việt Nam (trình bày khoảng 8 dòng) (1đ)

**Câu 5:** Em rút ra cho mình bài học nào từ đoạn trích trên? Vì sao? (1đ)

## **II. VIẾT (6.0 điểm)**

**Câu 1:** Quan sát bức ảnh sau và trả lời câu hỏi a,b (2đ)

- Mô tả (2-3 dòng) về mỗi bức ảnh và đặt tên cho từng bức ảnh
- Chỉ mối tương quan giữa 2 bức ảnh. Bức ảnh nào có nét tương đồng với văn bản đọc. Hãy làm rõ điều đó



*Nguồn: Internet*

**Câu 2:** Từ văn bản trích đoạn trên và hiểu biết của bản thân, nêu suy nghĩ của em về thông điệp của niềm tin và sự lạc quan trước quan điểm “hết con bĩ cực đến tuần thái lai” (4đ)